

Bản án số: 14/2017/HSST

Ngày: 28 – 7 – 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ, TỈNH NGHỆ AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Lan.

Các hội thẩm:

1. Ông Đậu Văn Thanh – Cán bộ hưu trí.

2. Bà: Nguyễn Thị Phúc – Giáo viên trường tiểu học Nghi Thu, TX.Cửa Lò, Nghệ An

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Đinh Thị Thu Hiền – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2017/HSST ngày 10/7/2017 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh ngày 27 tháng 7 năm 2000

Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh N.

Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Lê Văn T, sinh năm 1970.

Con bà: L Thị H, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh N

Anh chị em ruột có 02 người, Lê Văn H là con thứ hai trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” kể từ ngày 26/4/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: bà L Thị H (mẹ đẻ của bị cáo). Có mặt
Nơi cư trú: Xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh N.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị T, văn phòng luật sư Hà Vinh thuộc đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người bị hại: Anh Đoàn Nhật T, sinh năm 1994

Tạm trú tại: Khối 2, phường T, thị xã C, tỉnh N. Vắng mặt

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 26 tháng 3 năm 2017, anh Đoàn Nhật T sinh năm 1994 tạm trú tại khối 2, phường T, thị xã C, tỉnh N đi đến quán Internet Q ở khối H, phường N, thị xã C để chơi game. Anh T vào ngồi chơi ở ghế số 28, trong khi chơi, anh T cởi áo khoác ngoài để ở ghế. Đến khoảng 00 giờ cùng ngày, anh T đi về nhà ngủ đã để quên chiếc áo khoác tại ghế số 28, bên trong túi áo khoác có một chiếc ví giả da màu nâu, trong ví có số tiền là 11.420.000đ (*Mười một triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng*) và một giấy chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Nhật T. Khoảng 1 giờ 20 phút ngày 27/3/2017, Lê Văn H, sinh năm 2000 trú tại xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh N đi ăn tối cùng anh Phan Công Đức L, sinh năm 1998, trú tại xóm B, xã N, huyện N, tỉnh N là quản lý quán Internet Q và anh Phùng Bá P, sinh năm 1991, trú tại khối H, phường N, thị xã C trở về quán. Khi về trong quán có một người tên là H đang ngồi chơi ở ghế số 26 và một người ngồi ngủ trên ghế số 29 không rõ tên. Anh L mệt nên đi ngủ trước còn anh P lấy thuốc lá và nước uống rồi đi về. Lúc này, Lê Văn H ngồi chơi ở ghế số 27. Chơi game được khoảng 15 phút thì H kéo ghế 27 và 28 sát vào nhau để nằm ngủ, trước khi ngủ H thấy có một chiếc áo ấm ở trên ghế số 28, H lấy chiếc áo ấm đó để kê đầu. Trong lúc ngủ, H thấy lạnh nên đã kéo chiếc áo ấm để đắp mặt và người thì phát hiện có một chiếc ví trong túi áo ấm nên H lấy chiếc ví bỏ vào túi quần của mình rồi đi vào nhà vệ sinh. H mở ví kiểm tra bên trong thấy ở ngăn ngoài có số tiền 120.000đ, ngăn trong có rất nhiều tờ tiền loại mệnh giá 500.000đ, 200.000đ, 100.000đ và 50.000đ; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Nhật T. Lúc này, H chỉ lấy 50.000đ bỏ vào túi quần để mai ăn sáng, còn lại tiền và chứng minh

nhân dân H để nguyên rồi nén qua lỗ thông gió nhà vệ sinh để khi nào thuận lợi sẽ đến lấy. Sau đó H quay vào quán ngủ tiếp, sáng ngủ dậy H đi học tại trường PTTH N. Khoảng 8 giờ ngày 27/3/2017, anh Đoàn Nhật T phát hiện bị quên áo tại quán Internet Q nên đã chạy đến quán hỏi anh Phan Công Đức L là người quản lý quán để lấy áo. Khi lấy áo anh T phát hiện bị mất ví và tiền trong áo nên đã điện thoại cho anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1997, trú tại khối Đ, phường N, thị xã C là chủ quán Internet Q nhờ đến quán mở camera để kiểm tra và phát hiện Lê Văn H nằm tại vị trí ghế số 27, 28 nơi anh T quên áo và ví tiền, ngoài ra không có ai khác. Anh T nghi H là người lấy trộm chiếc ví và tiền của mình nên đã đi đến trường PTTH N tìm H. Khi anh T đến trường thì H đang học nên anh T đứng đợi, lúc này anh Phan Công Đức L có nhắn tin cho H hỏi “Có lấy ví trong áo ở ghế 28 không” thì H trả lời “Không biết”. Đến 11 giờ 30 phút ngày 27/3/2017, H học xong đi ra cổng trường, anh T gọi H lên xe chở về quán Internet Q và nói với H “Anh quên áo ấm và ví trong áo ở ghế số 28, em lấy thì cho anh xin”. H trả lời “Em không lấy”. Anh T nói tiếp “Anh đã xem camera rồi, anh nhìn thấy em nằm ở ghế 27, 28 chứ không có ai cả, em mà lỡ lấy tiền hết bao nhiêu thì anh cho, còn lại bao nhiêu nữa thì trả cho anh”. H trả lời “Em không biết và không lấy, anh có báo Công an thì em vẫn không lấy”. Sau khi hỏi H không được anh T đã trình báo Công an phường N. Khi Công an phường N làm việc với H thì H mới thừa nhận đã lấy trộm chiếc ví và tiền của anh T và chỉ chỗ chiếc ví cho Công an phường N. Khi thu giữ chiếc ví Công an phường N kiểm tra trong ví có số tiền 11.370.000đ và một chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Nhật T.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 ví da màu nâu, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 11.370.000đ
- 01 chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Nhật T.

Tại bản cáo trạng số 12/VKS – HS ngày 6/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, Nghệ An đã truy tố Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60, Điều 69, Điều 74 BLHS xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng; ý kiến của luật sư, bị cáo đồng ý với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều khoản và tội danh đối với

bị cáo, đề nghị hội đồng xét xử xem xét về hình phạt cho bị cáo được cải tạo không giam giữ, tạo cơ hội cho bị cáo tiếp tục học tập.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với hành vi phạm tội của bị cáo, đủ cơ sở để hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS là có căn cứ.

Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Việc đưa bị cáo ra xét xử bằng bản án hình sự là hoàn toàn thỏa đáng, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo sinh ra và lớn lên trong một gia đình thuần nông, được bố mẹ cho học hành đầy đủ, song muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà nảy sinh hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo đã lợi dụng khi người chủ sở hữu tài sản để quên tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bản chất sống buông thả, không chịu khó học hành, muốn hưởng thụ. Nghĩ rằng nên lên cho bị cáo một mức án đủ nghiêm để cho bị cáo cải tạo thật tốt trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy cần xem xét về tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại Bộ luật hình sự (*điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS*). Bị cáo khi phạm tội đang là tuổi vị thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và hiện đang theo học cuối cấp tại trường PTTH N. Nghĩ chưa cần phải xử phạt tù đối với bị cáo mà cho bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ tại địa phương, tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian học tập và sửa chữa sai lầm (Điều 69, Điều 73 BLHS). Bị cáo khi phạm tội đang tuổi vị thành niên và đang là học sinh sống hoàn toàn phụ thuộc vào bố mẹ, không có thu nhập riêng do vậy miễn phần khấu trừ thu nhập cho bị cáo là có căn cứ.

Về dân sự: Tài sản đã được trả lại cho người bị hại, nay không có yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 69, Điều 73 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành án kể từ ngày chính quyền địa phương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Văn H cho UBND xã N, huyện N, tỉnh N cùng gia đình quản lý và giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp, luật sư có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại;
- VKSND Thị xã C;
- Công an Thị xã C;
- Chi cục THA Dân sự TX. C;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thế Lan